

CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐO LƯỜNG Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 1977 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 1978

LÊ TÂM

THẸO phương hướng hoạt động quản lý đo lường ở các địa phương do hội nghị tổng kết lần trước đề ra (1), các Phòng Đo lường đã mở rộng diện hoạt động của mình đến những địa bàn và cơ sở mới; công tác quản lý đo lường đã đi dần vào chiều sâu với những nội dung hoạt động Phong phú hơn và thiết thực hơn.

Trong công tác tuyên truyền và pháp chế, các Phòng Đo lường địa phương tiếp tục tổ chức phổ biến Điều lệ quản lý đo lường cho các ngành và các cơ sở và cùng với họ bàn biện pháp thực hiện Điều lệ. Kết quả là một số tỉnh, huyện đã ban hành các chế độ, thể lệ và cụ thể hóa các quy định của Điều lệ quản lý đo lường cho thích hợp với hoàn cảnh của địa phương mình; một số ngành và cơ sở đã mở hội nghị tổng kết công tác đo lường tự quản. Việc tiến hành tuyên truyền trên báo chí, đài phát thanh được đẩy mạnh hơn cùng với việc khen thưởng và xử lý các vụ vi phạm Điều lệ đã mang lại một số tác dụng thiết thực cho công tác quản lý đo lường.

Về sản xuất dụng cụ đo, với tinh thần mạnh dạn tự sản xuất lấy, nhiều phòng Đo lường đã cùng các ngành nghiên cứu chế thử một số loại dụng cụ đo mới. Năm 1977, các cơ sở sản xuất dụng cụ đo đã xuất xưởng được 4071 cân bàn loại 500kg và 1 tấn, 1266 cân đĩa 10kg kiểu Bêrăngiê, 112158 cân treo loại 5, 20, 50 và 100 kg, 38265 quả cân tỷ lệ và quả cân từ 1kg đến 10kg, 20.712 ca, cốc đong và 112 500 thước nhân gấp và thước đo vải. So với năm 1976, số cân treo được sản xuất tăng khoảng 7,1%, cân bàn tăng 3,2%, dụng cụ đong tăng 147% và đặc biệt, cân Bêrăngiê được sản xuất hoàn toàn theo mẫu mới. Qua thực tế công tác, mối quan hệ giữa các Phòng Đo lường và các cơ sở sản xuất dụng cụ đo ngày càng chặt chẽ.

Trong việc xây dựng tổ chức quản lý đo lường ở huyện và ở các ngành, các Phòng Đo lường ở các tỉnh đồng bằng đã hướng việc xây dựng tổ chức quản lý đo lường tự quản vào địa bàn huyện phục vụ sản xuất nông nghiệp, đã tác động để Ủy ban Nhân dân huyện cử người phụ trách công tác quản lý đo lường ở huyện và tổ chức thực hiện công tác đo lường ở xã và hợp tác xã. Bước đầu ở các huyện thí điểm, công tác quản lý đo lường đã có tác dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân. Nhưng nhìn chung, các Phòng Đo lường quan tâm chưa đầy đủ và chưa có biện pháp kịp thời đáp ứng với nhiệm vụ tăng cường quản lý cấp huyện, và thậm chí, một số Phòng chưa có kế hoạch triển khai mặt hoạt động này.

Tổ chức quản lý đo lường tự quản trong ngành lương thực và thương nghiệp ở các tỉnh được mở rộng, tăng cường và hoạt động của các tổ chức này đang dần dần đi vào nề nếp. Hoạt động quản lý đo lường tự quản được tăng cường đã góp phần nâng cao tính thống nhất về đo lường trong các ngành; tình trạng cân đong sai đã giảm đi nhiều; số vụ tranh chấp về kinh tế do đo lường không thống nhất cũng giảm khá nhiều so với năm trước. Tuy nhiên, các Phòng Đo lường chưa đặt được mối liên hệ thường xuyên với các tổ chức này để kịp thời chỉ đạo kỹ thuật và nghiệp vụ quản lý đo lường.

Trong việc tăng cường năng lực hoạt động của các Phòng Đo lường địa phương, do khó khăn về trang bị và cán bộ, các Phòng Đo lường địa phương chưa được tăng cường bao nhiêu, năng lực hoạt động còn thấp so với

(1) Lê Tâm - Tạp chí Hoạt động khoa học, 6/1977, 4-7.

yêu cầu ; nhiều thiết bị đã có chưa được đưa vào hoạt động. Đó là một thiếu sót lớn trong hoàn cảnh thiếu thiết bị chuẩn hiện nay của ta.

Về kiểm định thiết bị, dụng cụ đo, năm 1977, Các Phòng Đo lường đã kiểm định xuất xưởng được 4071 cân bàn, 1266 cân đĩa, 112158 cân treo, 38245 quả cân, 20909 ca, cốc, phươg đong và 112500 thước 1 mét. Khối lượng công tác kiểm định định kỳ tăng hơn năm 1976 : kiểm định cân và quả cân tăng 20%, số lượng dụng cụ được kiểm định định kỳ tăng khá rõ rệt (Hà Nội tăng 85%, Quảng Ninh - 113%, Thái Bình - 102%, Hà Sơn Bình - 91% v.v...). Ngoài ra, các phòng còn giúp các cơ quan và cơ sở sản xuất đo các thông số kỹ thuật của các sản phẩm và chi tiết phục vụ cho công tác kiểm tra và quản lý chất lượng của địa phương. Tuy vậy, việc kiểm định các dụng cụ đo sau khi sửa chữa thuộc diện kiểm định của Nhà nước tiến hành chưa tốt vì chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa kế hoạch kiểm định của Phòng Đo lường và kế hoạch sửa chữa của ngành.

Năm qua, công tác giám sát về đo lường cũng được đẩy mạnh hơn một bước và đang đi vào nề nếp. Cùng với các cơ quan có liên quan trong địa phương, các Phòng Đo lường đã tiến hành 1031 lần giám sát tại các cơ sở, gấp 3 lần năm 1976 và qua giám sát đã trực tiếp giải quyết đến bù sự thiếu hụt trong lưu thông, phân phối. Ngoài ra, một số Phòng Đo lường đã tích cực đào tạo, bồi dưỡng cho các Ban Thanh tra nhân dân, làm cho việc kiểm tra đo lường trở thành một nội dung công tác thanh tra nhân dân, tạo điều kiện để quần chúng tự kiểm tra về đo lường.

Trong việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nhiều Phòng Đo lường đã khắc phục nhiều khó khăn, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý đo lường cho các ngành và cơ sở. Cục Đo lường trung ương đã đào tạo và thi nâng bậc cho 41 kiểm định viên và cộng nhân do các Phòng địa phương gửi về ; trong đó 35 người đã được chứng nhận nâng bậc.

Để hỗ trợ các mặt hoạt động cho các Phòng Đo lường địa phương, năm qua, Cục Đo lường trung ương đã dự thảo xong các văn bản pháp chế về lệ phí kiểm định, về thể lệ xét duyệt mẫu và thiết kế dụng cụ đo sản xuất trong nước ; các quy định về công tác thanh tra, giám sát, trọng tài đo lường, về chế độ thưởng phạt và thể thức ủy quyền kiểm định Nhà nước. Các văn bản này hiện đang được hoàn chỉnh để trình Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước ban hành. Cục cũng đã biên soạn và

được Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước ban hành 20 tiêu chuẩn Nhà nước về đo lường, đã chế tạo dấu kiểm định năm 1978. Ngoài ra, Cục còn giúp các Phòng Đo lường lắp ráp, sửa chữa, hiệu chỉnh các thiết bị chuẩn áp xuất và kiểm định chuẩn khối lượng, mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân cho các phòng ở các tỉnh miền Nam và tăng cường trang bị cho các địa phương trị giá 105000 đồng.

Tóm lại, năm qua, tuy các Phòng không được tăng cường nhiều về cán bộ, trang bị và điều kiện làm việc, nhưng nhiều Phòng đã có những cố gắng duy trì và mở rộng hoạt động của mình, đưa công tác quản lý đo lường thực sự giúp ích cho cơ sở.

Trong hoạt động, nhiều Phòng đã bám sát những phương hướng và mục tiêu và trong từng mặt đã thu được những kết quả nhất định.

Việc sản xuất dụng cụ đo bước đầu đã được chú ý thích đáng, việc xây dựng mạng lưới quản lý đo lường tự quản, kết hợp việc phát huy vai trò làm chủ của quần chúng tham gia kiểm tra công tác đo lường với công tác thanh tra giám sát của Phòng Đo lường đã có tác dụng tốt ở nhiều nơi, việc đưa công tác quản lý đo lường vào địa bàn huyện phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng bước đầu có kết quả và rút ra được những kinh nghiệm tốt, công tác quản lý đo lường ngày càng được các ngành, các cơ sở hưởng ứng và ủng hộ.

Phòng Đo lường Hải Phòng vẫn duy trì và đẩy mạnh hoạt động của mình, xây dựng được một mạng lưới rộng rãi trong các ngành và cơ sở tích cực hoạt động quản lý đo lường. Phòng Đo lường Hà Nam Ninh đã khắc phục nhiều khó khăn xây dựng mạng lưới quản lý giám sát đo lường ở các huyện nông nghiệp, mạnh dạn giúp cơ sở nghiên cứu sản xuất dụng cụ đo. Các Phòng Hà Sơn Bình, Nghệ Tĩnh, Quảng Ninh, Hà Nội đã có nhiều chuyển biến, đẩy mạnh công tác quản lý đo lường ở địa phương. Các Phòng Đo lường Thái Bình, Hải Hưng vẫn giữ được hoạt động đều và liên tục. Các Phòng Đo lường Hà Bắc, Vĩnh Phú, Hà Tuyên, Bắc Thái, Thanh Hóa tuy có đẩy mạnh hoạt động hơn năm 1976 ở một số mặt nhưng vẫn còn yếu.

Năm 1978 - năm bản lề của kế hoạch 5 năm 1976-80 có vị trí quan trọng đối với việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ 2. Một yêu cầu quan trọng trong những biện pháp để hoàn thành được kế hoạch năm nay là phải tạo được một sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tổ chức và quản lý. Bám sát các chỉ tiêu và yêu cầu của kế hoạch Nhà nước và kế hoạch

phát triển kinh tế của địa phương, các Phòng Đo lường cần tăng cường năng lực hoạt động của mình, tập trung vào các khâu quan trọng và thiết yếu phục vụ tốt các ngành và cơ sở, hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 1978 và cho việc cải tiến tổ chức và quản lý kinh tế của địa phương.

Năm nay, các Phòng làm công tác quản lý đo lường phải đẩy mạnh hoạt động theo những yêu cầu sau đây:

1. *Đẩy mạnh sản xuất dụng cụ đo ở trong nước, tiến tới trang bị đủ những dụng cụ đo thông dụng trong sản xuất và lưu thông.* Các Phòng Đo lường địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Cục Đo lường trung ương, giúp đỡ các cơ sở sản xuất nâng cao chất lượng và sản lượng các loại dụng cụ đo hiện đang sản xuất, mạnh dạn nghiên cứu sản xuất các loại dụng cụ đo mới. Cần tổ chức tốt khâu kiểm tra kỹ thuật của cơ sở và khâu kiểm định xuất xưởng. Cần chú trọng tổ chức sản xuất phụ tùng thay thế, mở rộng mạng lưới sửa chữa dụng cụ đo trong tỉnh.

Cần tác động mạnh mẽ đến các ngành vật tư, thương nghiệp, lương thực—thực phẩm, giao thông, lắp đặt những cân lớn hiện có; phần đầu đến 1979 ở các đầu mối giao nhận lớn phải có cân lớn, không giao nhận theo đồng, mớn nước, toa xe...

2. *Tiếp tục xây dựng tổ chức quản lý đo lường huyện phục vụ nông nghiệp theo phương hướng mở rộng mạng lưới quản lý, giám sát đo lường của huyện, thường xuyên giám sát chế độ cân đong trong huyện.* Mỗi tỉnh tập trung giúp 1 huyện thí điểm của tỉnh, giúp toàn diện về đo lường từ tổ chức việc cân, đo, trang bị đủ dụng cụ cân, đo phục vụ cho việc xuất, nhập lương thực, nhiên liệu, thực phẩm, vật tư nông nghiệp v.v... cho các hợp tác xã trong huyện, đến việc xây dựng những tổ chức quản lý đo lường tự quản trong huyện, tập trung cung cấp các trang bị chuẩn, các phương tiện kiểm định, sửa chữa, để các tổ chức này tự kiểm tra sửa chữa các dụng cụ đo trong địa bàn huyện. Cần phải thường xuyên theo dõi và chỉ đạo hoạt động các tổ chức này và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động quản lý đo lường ở cấp huyện. Cuối năm nay Cục sẽ tổ chức một hội nghị chuyên đề về tổ chức quản lý đo lường ở một huyện nông nghiệp, tổ chức tham quan khảo sát một huyện điển hình.

3. *Tiếp tục củng cố và mở rộng các tổ chức quản lý đo lường tự quản ở các ngành, hướng dẫn các ngành xây dựng và ban hành những quy định pháp chế về quản lý đo lường ngành và cơ sở; xây*

dựng chế độ báo cáo định kỳ, từ đó đánh giá cụ thể hoạt động quản lý đo lường trong địa phương và hiệu quả kinh tế của những hoạt động đó. Ngoài ngành thương nghiệp và lương thực, cần giúp đỡ đẩy mạnh việc xây dựng tổ chức quản lý đo lường tự quản trong ngành vật tư nông nghiệp, vật tư—kỹ thuật và ở các xí nghiệp sản xuất công nghiệp.

4. *Các Phòng Đo lường phải đảm bảo kiểm định định kỳ 100% dụng cụ cân đong của các ngành lương thực, thương nghiệp, vật tư, nông nghiệp, vật tư—kỹ thuật và ở các xí nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.* Những Phòng Đo lường đã được trang bị các bộ môn công nghiệp phải tích cực triển khai và mở rộng diện kiểm định phục vụ cho các xí nghiệp.

Phối hợp chặt chẽ kế hoạch kiểm định của Phòng Đo lường với kế hoạch sản xuất và kế hoạch sửa chữa của các cơ sở, đảm bảo kiểm định nhanh, gọn, giải phóng nhanh dụng cụ đo đã được sản xuất ra, đồng thời đảm bảo chất lượng của việc kiểm định, thực hiện đúng các tiêu chuẩn Nhà nước về quy trình kiểm định. Song song với việc kiện toàn bộ phận kiểm tra kỹ thuật của cơ sở sản xuất, cần tiếp tục thí điểm việc kiểm định xuất xưởng cân treo, dụng cụ đo dung tích thí nghiệm theo phương pháp kiểm đại diện, nghiêm túc thực hiện những quy định về chọn mẫu, đánh giá lô trong khi tiến hành phương pháp này để đảm bảo chất lượng của lô sản phẩm.

5. *Tăng cường công tác thanh tra, giám sát về đo lường kết hợp với hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân phục vụ cho 6 phong trào chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.* Thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, Cần phải tác động với các ngành lưu thông, phân phối, tạo điều kiện để nhân dân kiểm tra về đo lường. Qua công tác thanh tra, giám sát, cần đánh giá kịp thời tình hình đo lường ở các cơ sở, tiến hành khen thưởng động viên những cơ sở làm tốt, xử lý những hiện tượng vi phạm điều lệ, nêu gương trên đài phát thanh và báo. Đồng thời, cần làm tốt công tác trọng tài trong các vụ tranh chấp đo lường không thống nhất gây ra.

6. *Tổ chức điều tra tình hình và yêu cầu về đo lường ở trong tỉnh.*

7. *Tăng cường năng lực của Phòng Đo lường.*

Tăng cường bộ môn khối lượng và dung tích, giải quyết toàn bộ yêu cầu kiểm định trong địa phương, triển khai hoạt động mạnh các bộ môn công nghiệp đã có, tiếp tục xây dựng và mở rộng các bộ môn mới.

Ở các tỉnh phía Nam, cần tiếp tục xây dựng Phòng Đo lường Quảng Nam—Đà Nẵng, Bình Trị Thiên và thành phố Hồ Chí Minh triển khai hoạt động khối lượng và dung tích, đưa vào nền nếp, xây dựng dần các bộ môn công nghiệp, và ở các tỉnh khác cần tích cực chuẩn bị để thành lập Phòng Đo lường và đưa vào hoạt động; cần tập trung trang bị xây dựng Viện Định chuẩn.

8. Tiếp tục công tác tuyên truyền vận động thực hiện Điều lệ, đồng thời đề nghị các ngành và Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành các chế độ thể lệ cụ thể về đo lường và quản lý đo lường áp dụng trong ngành, địa phương; tiếp tục mở các lớp đào tạo ngắn hạn và dài hạn bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ thuật đo lường cho các tổ chức quản lý đo lường tự quản và cho những cán bộ, công nhân viên sử dụng dụng cụ đo lường.

Đề giúp các địa phương trong các hoạt động trên trong năm 1978, riêng Cục Đo lường trung ương cần làm tốt những việc sau:

— Đề nghị Ủy ban và Nhà nước ban hành các văn bản pháp chế đã dự thảo (lệ phí kiểm định; xét duyệt mẫu và thiết kế; công tác thanh tra, giám sát, trọng tài về đo lường; chế độ thưởng phạt; ủy nhiệm kiểm

định Nhà nước...) và 15 TCVN về quy trình kiểm định.

— Kiến nghị với Nhà nước về quy hoạch sản xuất dụng cụ đo ở trong nước, giúp các cơ sở sản xuất dụng cụ đo của trung ương và địa phương trong việc nghiên cứu, sản xuất thử và xét duyệt dụng cụ đo sản xuất trong nước.

— Cùng với một tỉnh, nghiên cứu công tác quản lý đo lường ở một huyện nông nghiệp, rút ra những kinh nghiệm cụ thể để tổ chức họp chuyên đề về tổ chức quản lý đo lường ở huyện.

— Giúp các Phòng xây dựng các bộ môn mới theo kế hoạch đã thống nhất, thanh tra một số Phòng Đo lường, qui định việc lập kế hoạch, kiểm điểm thực hiện kế hoạch và chế độ báo cáo công tác quản lý đo lường của các Phòng Đo lường với Cục.

— Kiểm định các chuẩn và thiết bị chuẩn của các Phòng đến kỳ hạn kiểm định.

— In các giáo trình về quản lý đo lường, đo độ dài, lực, độ cứng, áp suất, nhiệt và tổ chức thi nâng bậc cho kiểm định viên và công nhân sửa chữa của các Phòng.

— Sản xuất chuẩn và phương tiện kiểm định.

Ủy ban khoa học kỹ thuật Thái Bình

(Tiếp theo trang 48)

tiêu chuẩn hạt giống lúa), các cơ sở trạm trại nhân lọc giống đều xây dựng được quy trình kỹ thuật, quy trình chọn giống.

Hội nghị đã nhất trí đánh giá chất lượng hạt giống lúa ở các trạm, trại. Các cơ sở sản xuất giống lúa nguyên chủng cấp 1, cấp 2 đã có tiến bộ, số lượng thóc giống sản xuất ra qua mỗi vụ đạt chỉ tiêu: hạt đúng giống, có khả năng nảy mầm, đảm bảo về trọng lượng và độ mạnh theo tiêu chuẩn Nhà nước. Do đó các hợp tác xã sử dụng loại giống này năng suất tăng lên rõ rệt. Bên cạnh đó hội nghị đã nêu lên một số tồn tại về việc đưa các tiêu

chuẩn tới cơ sở sản xuất không kịp thời, quản lý chưa chặt chẽ.

Tổng kết hội nghị các đại biểu tỏ rõ quyết tâm thực hiện chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về vấn đề xây dựng đồng bộ hệ thống sản xuất giống lúa, quy hoạch vùng chọn giống, đảm bảo đủ hạt giống và dự phòng cho những năm sau. Các đại biểu đã nhận thức rõ vị trí then chốt của công tác giống trong thâm canh tăng năng suất. Hội nghị nhấn mạnh cần phải đầu tư cơ sở vật chất — kỹ thuật cho các trạm trại sản xuất giống lúa, thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa và vấn đề giá cả đối với sản phẩm hạt giống lúa.